

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bảo Lâm

Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

A (tên gọi khác: Dương), sinh ngày 25 tháng 11 năm 1989, nơi sinh: Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, D4ện D, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông e và bà g; vợ h; 02 người con i, sinh năm: 2008 và k, sinh năm: 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 23/3/2021 (có mặt).

- Bị hại: Ông A2, sinh năm: 1974

Địa chỉ: đường A3, khu tái định cư A4, phường A5, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người làm chứng: Ông C2, sinh năm: 1972

Địa chỉ: đường D1, ấp D2, xã D3, huyện D4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/11/2020, ông A2 điều khiển xe ô tô biển số 61A-379.76 đi từ nhà đến quận Tân Bình để đi viếng đám tang bố vợ ông

C2 (bạn ông A2). Khi đến nơi ông A2 được ông D4 hướng dẫn đậu xe ô tô tại trước nhà số 922/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh rồi cùng ông D4 đi bộ vào trong đám ma. Tại đây ông D4, ông A2 cùng A (D4 và A là anh em cột chèo) ngồi uống bia với nhau. Khoảng 02 giờ ngày 04/11/2020, ông A2 và ông D4 ra xe ô tô của ông A2 để nằm nghỉ, lúc này A cũng đi theo. Khi vào xe ông A2 ngồi ghế tài xế, ông D4 ngồi ở ghế phụ phía trước, còn A ngồi ở dãy ghế phía sau, ngồi được khoảng 05 phút thì ông D4 kêu A về nhà nghỉ ngơi, sau đó ông A2 xuống xe mở cửa sau cho A rồi cùng A đi bộ vào trong. Cả hai đi được khoảng 10 mét, ông A2 lấy tay đẩy vào vai A nói A vào nhà đi, sau đó ông A2 quay lại xe của mình. Khi ông A2 đang định mở cửa xe đi vào trong thì bất ngờ A quay lại dùng tay phải nắm 01 cái vào phần mặt bên trái ông A2 khiến ông A2 té ngã, đập phần mặt bên trái xuống đường gây thương tích. Thấy vậy, ông D4 đến đỡ ông A2, A thấy máu ở lỗ tai ông A2 chảy ra nên hoảng sợ bỏ đi, ông D4 cùng mọi người đưa ông A2 đến Bệnh viện Thống Nhất cấp cứu. Sau khi gây thương tích cho ông A2, A bỏ về phòng trọ của mình ngủ, đến sáng cùng ngày dậy đi làm. Khi biết cơ quan Công an đang truy tìm, A đã đến Công an Phường 5, quận Tân Bình đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Người làm chứng ông C2 khai: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/11/2020, ông A2 gọi điện thoại cho ông D4 để xuống nhà viếng đám tang cha vợ ông D4. Khoảng 01 tiếng sau ông A2 điều khiển xe ô tô đến nơi, ông D4 ra chỉ A2 đậu xe trước nhà số 922/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, quận Tân Bình, sau đó cả hai đi vào trong nhà. Tại đây, ông D4, ông A2 cùng A (là chồng của em vợ ông D4) và một số người có ngồi uống bia chung. Đến khoảng gần 02 giờ sáng ngày 04/11/2020, ông A2 nói hơi mệt nên rủ ông D4 ra xe ô tô nghỉ, ông D4 đồng ý. Khi cả hai vừa đứng dậy đi thì lúc này A cũng đứng dậy đi theo. Khi vào xe ông D4 ngồi kế ghế tài xế, ông A2 ngồi ghế tài xế, còn A ngồi ghế dãy sau. Cả 03 nằm nghỉ trong xe được khoảng 05 đến 07 phút thì ông D4 kêu A về nhà trông con cho vợ A nhưng A không chịu về, nằm nghỉ thêm khoảng 05 thì A đòi về. Lúc này, ông A2 xuống xe mở cửa sau cho A xuống xe, sau đó cả hai đi bộ vào phía trong hẻm, hai người đi được khoảng hơn 10m thì ông A2 để A đi vào một mình còn ông A2 quay lại xe. Khi ông A2 đi đến cửa xe (mặt quay vào trong xe) định mở cửa xe để vào thì bất ngờ A chạy lại chỗ ông A2 rồi dùng tay phải nắm vào tai trái của ông A2 01 cái, thấy vậy ông D4 nhanh chóng leo qua ghế tài rồi mở cửa đi ra giữ A lại, ông D4 nhìn lại phía sau thấy ông A2 nằm bất động, thở tiếng lớn, máu trong lỗ tai bên trái chảy ra nhiều nên ông D4 buông A ra và đến xem ông A2 thế nào và nói với A *“mày đánh người ta rồi người ta chết rồi nè”*, nghe thấy vậy A sợ quá nên bỏ đi vào lại trong hẻm. Lúc này, ông D4 gọi điện thoại cho người trong nhà ra để hỗ trợ đưa ông A2 đến Bệnh viện Thống Nhất cấp cứu. Trong suốt thời gian ở đám tang đến lúc A đánh ông A2, ông D4 không thấy giữa ông A2 và A có mâu thuẫn hay hiềm khích gì, lúc ông A2 đưa A vào trong hẻm ông D4 cũng không thấy giữa A và ông A2 có mâu thuẫn hay xô xát gì với nhau.

* Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc áo sơ mi ngắn tay màu xanh nước biển.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1225/TgT.20 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích ông A2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng trán và vùng chẩm thái dương trái gây sưng bầm mô mềm, nứt vỡ sọ trán và thái dương trái, xuất D4ét dưới màng cứng vùng trán phải, dọc liềm não, xuất D4ét dưới nhện rải rác hai bán cầu, dập não xuất D4ét vùng trán và thái dương trái (ảnh 1 đến 8), đã được điều trị nội khoa bảo tồn, hiện:

+ Không còn dấu vết thương tích bên ngoài.

+ Còn hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính:

- Các đường nứt sọ có tổng chiều dài khoảng 09 cm (ảnh 9, 10) kèm vỡ xương đá.

- Các ổ tổn thương não cũ có tổng kích thước 7,7x6cm (ảnh 11, 12).

+ Tình trạng ổn định.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 51% (Năm mươi một phần trăm).

3. Kết quả khác: Chấn thương vùng trán do vật tày tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày, vùng chẩm thái dương trái do té ngã vào vật tày.

Bản cáo trạng số 122/CTr-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với A về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng và bị cáo đồng ý, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho bị hại.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đối với chiếc áo sơ mi ngắn tay màu xanh nước biển thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại. Về phần bồi thường dân sự thì tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu của ông A2.

Ý kiến của bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình. Về phần bồi thường dân sự thì bị cáo đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, nay ông A2 yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng (bao gồm tiền chi phí thuốc men, thu nhập thực tế bị mất và tiền bù đắp tổn thất tinh thần).

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình, trở thành công dân tốt và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Giữa A và ông A2 không có mâu thuẫn từ trước, bản thân ông A2 không gây xích mích và không có bất kỳ hành động trái pháp luật gì với A, nhưng sau khi ăn nhậu, sẵn trong người có hơi men A đã vô cớ dùng tay phải nắm mạnh 01 cái vào vùng mặt ông A2 khiến ông A2 té ngã, đập phần mặt bên trái xuống đường dẫn đến chấn thương vùng trán và vùng chẩm thái dương trái gây sưng bầm mô mềm, nứt vỡ sọ trán và thái dương trái, xuất huyết dưới màng cứng vùng trán phải, dập não, xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán cầu, dập não xuất huyết vùng trán và thái dương trái gây thương tích 51% (Năm mươi một phần trăm). Sau khi gây án, A thấy rõ ông A2 gục xuống tại chỗ bất tỉnh nhưng vẫn bỏ về không tham gia cứu chữa. Hành vi nêu trên của A đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (tình tiết định khung theo điểm i khoản 1 Điều 134). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung như đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo đã ra đầu thú và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) chiếc áo sơ mi ngắn tay màu xanh nước biển của bị cáo A. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu) đồng, nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông A2 là có cơ sở, việc bị hại và bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận, bị cáo A có trách nhiệm bồi thường cho ông A2 số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu) đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 48 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 30; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 329 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo A phải bồi thường cho ông A2 số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo sơ mi ngắn tay màu xanh nước biển theo Phiếu nhập kho vật chứng số 90/PNK ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

